TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*An Lão, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu V - Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL - Chi nhánh HP - Phòng giao dịch KA; địa chỉ: Số 25 TNT, phường QT, quận KA, thành phố HP (Giấy ủy quyền số 763/UQ-NHKL ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL). Ông Hoàng Hữu V ủy quyền cho ông Phạm Văn T - Chức danh: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL - Chi nhánh HP - Phòng giao dịch KA (Giấy ủy quyền số 16/UQ-PGDKA ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL).

Bị đơn: Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H, đều trú tại: Thôn ĐL, xã AT, huyện AL, thành phố HP.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL và vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Vũ Thị H thống nhất thỏa thuận:

Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tổng số tiền nợ tính đến ngày 10 tháng 10 năm 2019 là 443.463.883đ (bốn trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) theo hợp đồng tín dụng số 200/16/HĐTD/1404-2317 ngày 17

tháng 5 năm 2016 cụ thể: Nợ gốc là 298.264.416đ (hai trăm chín mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm mười sáu đồng); nợ lãi trong hạn là 127.939.205đ (một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm linh năm đồng); lãi quá hạn là 17.260.263đ (mười bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

Trong trường hợp ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H không thanh toán được khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử lý phát mại toàn bộ tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 360m^2 tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 294-D-IV; địa chỉ: Thôn ĐL, xã AT, huyện AL, thành phố HP. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện An Lão cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 684341, số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00010 AL ngày 02 tháng 11 năm 2005 mang tên chủ sử dụng ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị T (tức Vũ Thị H). Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 475.PNT/16.TSTC, quyển số 01.TP/CC/HĐGD ngày 17 tháng 5 năm 2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 10.869.000đ (mười triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.600.000đ (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017365 ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định này, người phải thi hành án (ông T, bà H) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Trần Thị Nhạn